



Bài tập phân loại, gọi tên và viết công thức hóa học các hợp chất vô cơ

Chuyên đề môn Hóa học lớp 9

Chuyên đề Hóa học lớp 9: **Bài tập phân loại, gọi tên và viết công thức hóa học các hợp chất vô cơ** được VnDoc sưu tầm và giới thiệu tới các bạn học sinh cùng quý thầy cô tham khảo. Nội dung tài liệu sẽ giúp các bạn học sinh học tốt môn Hóa học lớp 9 hiệu quả hơn. Mời các bạn tham khảo.

Bài tập: Phân loại, gọi tên và viết công thức hóa học các hợp chất vô cơ

Bài 1: Oxit là:

- A. Hợp chất của oxi với một nguyên tố hoá học khác.
- B. Đơn chất của oxi với một nguyên tố hoá học khác.
- C. Hợp chất của oxi với một kim loại.
- D. Đơn chất của oxi với một phi kim.

Bài 2: Oxit bazơ là:

- A. Hợp chất của oxi với một nguyên tố hoá học khác.
- B. Đơn chất của oxi với một nguyên tố hoá học khác.
- C. Hợp chất của oxi với một phi kim.
- D. Là oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

Bài 3: Tiêu chí để xếp một oxit thuộc oxit axit, oxit bazơ, oxit trung tính là:

- A. Loại nguyên tố (kim loại, phi kim) kết hợp với oxi.
- B. Khả năng tác dụng với axit và kiềm.
- C. Hoá trị của nguyên tố kết hợp với oxi.
- D. Độ tan trong nước.

Bài 4: Thành phần chính của vôi sống có công thức hoá học là:

- A. CaO B. $\text{Ca}(\text{OH})_2$ C. CaSO_4 D. CaCO_3

Bài 5: Chọn dãy chất đều là oxit axit:

- A. CaO, K_2O , Na_2O , BaO
- B. CO_2 , SO_3 , P_2O_5 , N_2O_5
- C. CO, CaO, MgO, NO
- D. CO, SO_3 , P_2O_5 , NO

Bài 6: Chọn dãy chất đều là oxit:

- A. NaCl, CaCl_2 , MgCl_2 , FeCl_2
- B. NaOH, $\text{Ca}(\text{OH})_2$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Fe}(\text{OH})_2$
- C. Na_2O , CaO, MgO, FeO
- D. Na, Ca, Mg, Fe

Bài 7: Một hợp chất oxit của sắt có thành phần về khối lượng nguyên tố sắt so với oxi là 7:3. Vậy hợp chất đó có công thức hoá học là:

- A. Fe_2O_3 B. FeO C. Fe_3O_4 D. $\text{Fe}(\text{OH})_2$

Bài 8: Cho 140kg vôi sống có thành phần chính là CaO tác dụng với nước thu được $\text{Ca}(\text{OH})_2$. Biết vôi sống có 20% tạp chất

không tác dụng với nước. Vậy lượng Ca(OH)_2 thu được là:

A. 144kg **B.** 147kg **C.** 148kg **D.** 140kg

Bài 9: Muối ăn hàng ngày có công thức hoá học là:

A. NaCl **B.** KCl **C.** CaCl_2 **D.** BaCl_2

Bài 10: Dung dịch axit clohidric tác dụng với sắt tạo thành:

A. Sắt (II) clorua và khí hidro

B. Sắt (III) clorua và khí hidro

C. Sắt (II) sunfua và khí hidro

D. Sắt (II) clorua và nước

Đáp án và hướng dẫn giải

1. A	2. D	3. B	4. A	5. B
6. C	7. A	8. C	9. A	10. A

Bài 5: Oxit axit là hợp chất của oxi với một nguyên tố phi kim.

⇒ Chọn B

Bài 6: Oxit là hợp chất của oxi với một nguyên tố khác.

⇒ Chọn C.

Bài 7:

Gọi công thức oxit sắt cần tìm là Fe_xO_y .

Theo bài ta có: $m_{\text{Fe}} : m_{\text{O}} = 7 : 3$

Ta coi $m_{\text{Fe}} = 7$ gam; $m_{\text{O}} = 3$ gam.

Khi đó:

$$n_{\text{Fe}} = \frac{7}{56} = 0,125 \text{ mol}; n_{\text{O}} = \frac{3}{16} = 0,1875 \text{ mol}$$

$$\Rightarrow m_{\text{Ca(OH)}_2} = 2.(40+17.2) = 148\text{kg} \Rightarrow n_{\text{Fe}} : n_{\text{O}} = 0,125 : 0,1875 = 2:3 = x:y$$

Vậy oxit sắt cần tìm là Fe_2O_3

⇒ Chọn A.

Bài 8:

Vôi sống có 20% tạp chất.

$$\Rightarrow n_{\text{CaO}} = \frac{140.80}{100.(40+16)} = 2 \text{ kmol}$$

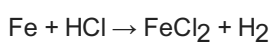
Vì $\text{CaO} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$

Nên $n_{\text{CaO}} = n_{\text{Ca(OH)}_2} = 2 \text{ kmol}$

$$\Rightarrow m_{\text{Ca(OH)}_2} = 2.(40+17.2) = 148\text{kg}$$

⇒ Chọn C.

Bài 10:



⇒ Chọn A.

Trên đây VnDoc đã giới thiệu tới các bạn **lý thuyết Hóa học 9: Bài tập phân loại, gọi tên và viết công thức hóa học các hợp chất vô cơ**. Để có kết quả cao hơn trong học tập, VnDoc xin giới thiệu tới các bạn học sinh tài liệu Chuyên đề Hóa học 9,

